

BỘ TƯ PHÁP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



TRẦN THUỖ DƯƠNG

BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI TỐ CÁO

Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Nhà nước và pháp luật

Mã số: NCS290604

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS Vũ Công Giao

2. TS Bùi Xuân Phái

Hà Nội, tháng 5 năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Ở Việt Nam, tố cáo là một quyền hiến định kể từ Hiến pháp năm 1959 và được kế thừa, củng cố trong các bản hiến pháp về sau. Hiến pháp hiện hành năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định quyền tố cáo tại khoản 1 Điều 30. Trên cơ sở đó, Luật Tố cáo năm 2018 quy định rõ căn cứ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan và chế tài xử lý hành vi xâm phạm quyền của người tố cáo. Hệ thống văn bản dưới luật như Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, Thông tư số 03/2020/TT-BNV, Thông tư số 08/2020/TTBLĐTBXH ... tiếp tục củng cố cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ quyền của người tố cáo toàn diện hơn. Đặc biệt, liên quan đến vấn đề này, thông tin về danh tính người tố cáo đã được đưa vào Danh mục bí mật nhà nước theo Quyết định số 774/QĐ-TTg năm 2020. Nhờ vậy, trong những năm gần đây, cùng với tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm tham nhũng, người dân ngày càng tích cực sử dụng quyền tố cáo như một công cụ hữu hiệu để bảo vệ công lý và lợi ích công. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy nhiều người dân vẫn còn

tâm lý e ngại, không dám thực hiện quyền tố cáo do lo sợ bị trả thù hoặc bị cô lập khỏi cộng đồng và môi trường công tác. Bên cạnh đó, việc thiếu các cơ chế pháp lý bảo vệ và hỗ trợ kịp thời đã khiến một bộ phận người tố cáo phải gánh chịu những thiệt hại về tinh thần, vật chất, nghề nghiệp và đời sống gia đình. Điều này làm hạn chế đáng kể hiệu quả của hoạt động tố cáo, làm giảm tới khả năng phát hiện vi phạm pháp luật và hiệu quả phòng, chống tham nhũng ở nước ta. Cho đến nay ở nước ta vẫn chưa có những khảo sát, đánh giá một cách toàn diện, có hệ thống, từ nền tảng lý luận, pháp luật hiện hành đến thực tiễn thực thi về bảo vệ quyền của người tố cáo với tư cách là một chủ thể của quyền hiến định. Khoảng trống đó đòi hỏi phải có những nghiên cứu chuyên sâu hơn nhằm cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật và cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo ở nước ta hiện nay. 3 Xuất phát từ thực trạng và nhu cầu nêu trên, nghiên cứu sinh quyết định chọn đề tài “Bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay” để thực hiện luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Lịch sử Nhà nước và pháp luật, qua đó góp phần hoàn thiện cơ chế pháp lý về bảo vệ quyền của người tố cáo ở nước ta trong thời gian tới.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu * Mục đích nghiên cứu

Làm rõ cơ sở lý luận về bảo vệ quyền của người tố cáo trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo vệ quyền của người tố cáo, từ đó đề xuất các giải pháp khoa học, khả thi nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam trong thời gian tới.

*** Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến bảo vệ quyền của người tố cáo, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và khoảng trống học thuật để xác định định hướng nghiên cứu của luận án.
- Phân tích làm rõ cơ sở lý luận và pháp lý quốc tế về bảo vệ quyền của người tố cáo, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật và thực tiễn bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra các ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.
- Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của dân tộc qua các thời kỳ, kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ quyền của người tố cáo để rút ra bài học phù hợp cho Việt Nam hiện nay, đề xuất các quan điểm và giải pháp hoàn thiện

pháp luật và cơ chế bảo đảm bảo vệ quyền của người tố cáo tại Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền của người tố cáo trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

** Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của luận án những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn về bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay.

** Phạm vi nghiên cứu*

- *Về nội dung*: Luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam.

- *Về không gian*: Luận án tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam.

- *Về thời gian*: để có một cái nhìn tổng thể, luận án phác hoạ quá trình hình thành và phát triển các quy định pháp luật về bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam từ khi giành độc lập (1945) nhưng nội dung phân tích tập trung chủ yếu vào giai đoạn từ khi Luật Tố cáo năm 2011 được ban hành, đặc biệt là từ thời điểm Luật Tố cáo năm 2018 có hiệu lực.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

* **Cơ sở lý luận:** Luận án thực hiện dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và quyền công dân; các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về phòng chống tham nhũng và sự tham gia của người dân vào kiểm soát quyền lực nhà nước. Đồng thời, luận án vận dụng các chuẩn mực pháp luật quốc tế về quyền con người và phòng, chống tham nhũng do Liên Hợp Quốc ban hành.

* **Phương pháp luận:** Luận án dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng của triết học Mác - Lênin để xem xét quyền của người tố cáo và cơ chế bảo vệ quyền này trong mối quan hệ biện chứng giữa lý luận - pháp luật - thực tiễn; giữa quyền lực nhà nước - kiểm soát quyền lực nhà nước - bảo vệ quyền con người. Đồng thời, luận án vận dụng một số cách tiếp cận và khung lý thuyết trong lĩnh vực quyền con người để giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể.

* **Phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh pháp luật, phương pháp lịch sử - pháp lý và phương pháp nghiên cứu tình huống (case study).

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Củng cố và bổ sung nền tảng lý luận về cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam; chỉ ra những ưu, nhược điểm cũng như những khó khăn, thách thức trong việc vận hành và hoàn thiện cơ chế quan trọng này, đồng thời xác định nguyên nhân của những khó khăn, thách thức đó. Xây dựng các quan điểm, đề xuất và luận giải một hệ thống giải pháp toàn diện nhằm hoàn thiện cơ chế hiện hành về bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

- **Ý nghĩa lý luận:** Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung, củng cố cơ sở lý luận khoa học cho việc hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam, đặc biệt là cơ chế pháp lý.

- **Ý nghĩa thực tiễn:** Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội. Ngoài ra, có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ sở học thuật, các tổ chức xã hội và chính quyền địa phương trong việc giảng dạy, nghiên cứu và tổ chức bảo vệ quyền của người tố cáo.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, phần tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu với các chương sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về bảo vệ quyền của người tố cáo

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền của người tố cáo theo pháp luật Việt Nam hiện nay

Chương 3: Quan điểm, giải pháp tăng cường bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay

PHẦN TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến những vấn đề lý luận về quyền tố cáo của công dân. Trong đó đã tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước, ngoài nước liên quan đến quyền tố cáo của công dân và bảo vệ quyền của người tố cáo.

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng bảo vệ quyền của người tố cáo. Trong đó đã tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước liên quan đến thực trạng bảo vệ quyền của người tố cáo.

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến phương hướng, giải pháp bảo vệ quyền của người tố cáo. Trong đó đã tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước, ngoài nước liên quan đến phương hướng, giải pháp bảo vệ quyền của người tố cáo và các công trình nghiên cứu liên quan đến các mô hình, cơ chế, biện pháp bảo vệ quyền của người tố cáo.

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI TỔ CÁO

Trong chương 1 gồm 5 Mục từ 1.1 đến 1.5: Tác giả đã xây dựng, phân tích các khái niệm về tổ cáo, người tố cáo và quyền của người tố cáo, bảo vệ quyền của người tố cáo. Nêu rõ đặc điểm, ý nghĩa của việc bảo vệ quyền của người tố cáo; nguyên tắc, nội dung, phương thức bảo vệ quyền của người tố cáo; Chủ thể và cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo; các điều kiện bảo đảm việc thực hiện quyền của người tố cáo. Tham khảo kinh nghiệm của dân tộc qua các thời kỳ và kinh nghiệm của các nước về bảo vệ quyền của người tố cáo. Tác giả làm rõ nội dung bảo vệ quyền của người tố cáo trong khu vực công và khu vực tư nhân ở Việt Nam.

*** Chủ thể bảo vệ quyền của người tố cáo**

- **Nhà nước:** Nhà nước là chủ thể chịu trách nhiệm chính (primary duty-bearer) trong việc bảo vệ quyền con người nói chung, bao gồm quyền của người tố cáo. Nhà nước có các nghĩa vụ cụ thể là tôn trọng, bảo vệ và thực hiện các quyền con người, bao gồm cả quyền của người tố cáo¹.

¹ UN OHCHR, *Frequently Asked Questions on a Human Rights-Based Approach to Development Cooperation* (New York: United Nations, 2006).

- ***Cơ quan tiếp nhận và giải quyết tố cáo:*** Các cơ quan tiếp nhận và giải quyết tố cáo (thanh tra, kiểm tra, cơ quan phòng chống tham nhũng, cơ quan hành chính có thẩm quyền..) là chủ thể trực tiếp thực thi trách nhiệm bảo vệ quyền của người tố cáo.

- ***Hệ thống tư pháp:*** Hệ thống tư pháp, bao gồm tòa án và các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử là chủ thể bảo vệ quyền của người tố cáo ở cấp độ cao nhất.

- ***Người sử dụng lao động:*** Người sử dụng lao động, cả trong khu vực công và khu vực tư, là chủ thể có nghĩa vụ pháp lý đặc biệt trong bảo vệ quyền của người tố cáo.

- ***Tổ chức xã hội, công đoàn và hiệp hội nghề nghiệp:*** Các tổ chức xã hội, công đoàn và hiệp hội nghề nghiệp là những chủ thể hỗ trợ quan trọng cho việc bảo vệ quyền của người tố cáo.

- ***Truyền thông và xã hội:*** Truyền thông và xã hội nói chung là chủ thể bảo vệ gián tiếp quyền của người tố cáo thông qua việc định hình nhận thức, dư luận và văn hóa pháp lý.

Có thể khẳng định, bảo vệ quyền của người tố cáo là trách nhiệm của nhiều chủ thể, trong đó nhà nước giữ vai trò

trung tâm, nhưng hiệu quả bảo vệ phụ thuộc vào sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan công quyền, hệ thống tư pháp, người sử dụng lao động, tổ chức xã hội và môi trường xã hội, truyền thông. Việc xác lập rõ vai trò, nghĩa vụ và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể này là điều kiện tiên quyết để xây dựng một cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo có tính thực chất, hiệu quả và bền vững.

**** Cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo***

(1) Cơ sở pháp lý: Cơ sở pháp lý là nền tảng đầu tiên và không thể thiếu của cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo. Pháp luật có vai trò xác định rõ quyền của người tố cáo, nghĩa vụ của các chủ thể có trách nhiệm bảo vệ, cũng như các biện pháp và chế tài áp dụng khi xảy ra hành vi xâm phạm.

(2) Thiết chế thực thi: Bên cạnh khung pháp luật, thiết chế thực thi giữ vai trò quyết định trong việc hiện thực hóa các quyền được bảo vệ của người tố cáo.

(3) Quy trình, thủ tục: Một cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo hiệu quả không thể thiếu các quy trình và thủ tục rõ ràng, minh bạch và dễ tiếp cận. Quy trình này phải bao quát toàn bộ các giai đoạn: tiếp nhận tố cáo, đánh giá rủi ro, quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ, triển khai bảo vệ và giám sát việc thực hiện.

(4) Công cụ và biện pháp: Cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo được vận hành thông qua một hệ thống các công cụ bảo vệ đa dạng, bao gồm: bảo mật danh tính và thông tin cá nhân; bảo vệ vị trí việc làm và quyền nghề nghiệp; bảo vệ tính mạng, sức khỏe và an ninh cá nhân; hỗ trợ pháp lý, tâm lý và xã hội.

(5) Giám sát và trách nhiệm giải trình: Cơ chế giám sát cũng có thể được tăng cường thông qua vai trò của tòa án, các cơ quan kiểm tra, thanh tra, cũng như sự tham gia của xã hội và truyền thông, với điều kiện bảo đảm không làm lộ danh tính người tố cáo.

Tóm lại, cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo là một cấu trúc đa tầng, kết hợp chặt chẽ giữa pháp luật, thiết chế, quy trình, công cụ và giám sát. Hiệu quả của cơ chế này không chỉ quyết định mức độ an toàn của người tố cáo mà còn phản ánh chất lượng quản trị quốc gia, mức độ tôn trọng quyền con người và năng lực kiểm soát quyền lực nhà nước. Việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo, vì vậy cần được nhìn nhận như một nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình hoàn thiện nhà nước pháp quyền và phòng, chống tham nhũng ở các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Chương 1 của luận án tập trung phân tích cơ sở lý luận, pháp lý của việc bảo vệ quyền của người tố cáo; làm rõ vị trí đặc thù của người tố cáo như một chủ thể vừa thực hiện quyền, vừa đối mặt với nguy cơ bị xâm hại chính vì việc thực hiện quyền đó.

**** Nguyên tắc bảo vệ quyền của người tố cáo***

Các nguyên tắc bảo vệ quyền của người tố cáo: nguyên tắc tôn trọng và bảo đảm quyền con người; nguyên tắc bảo mật và an toàn thông tin; nguyên tắc phòng ngừa và ngăn chặn trả thù; nguyên tắc bảo vệ toàn diện và đa tầng; nguyên tắc độc lập và khách quan; nguyên tắc thiện chí và có căn cứ hợp lý; nguyên tắc trách nhiệm giải trình của nhà nước.

Các nguyên tắc bảo vệ quyền của người tố cáo tạo thành nền tảng lý luận và pháp lý chi phối toàn bộ việc thiết kế và vận hành cơ chế bảo vệ. Việc tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc này không chỉ quyết định mức độ an toàn của người tố cáo mà còn phản ánh chất lượng của nhà nước pháp quyền, mức độ bảo đảm quyền con người và hiệu quả kiểm soát quyền lực trong một quốc gia.

**** Nội dung bảo vệ quyền của người tố cáo***

Bảo vệ quyền của người tố cáo bao gồm: Bảo mật danh tính và thông tin cá nhân; bảo vệ tính mạng, sức khỏe

và an ninh cá nhân; bảo vệ danh dự, nhân phẩm và uy tín xã hội; bảo vệ vị trí việc làm và quyền nghề nghiệp và quyền được tiếp cận công lý và trợ giúp pháp lý.

**** Phương thức bảo vệ quyền của người tố cáo***

Phương thức bảo vệ quyền của người tố cáo được hiểu là tổng hợp các cách thức pháp lý, tổ chức và xã hội do nhà nước và các chủ thể liên quan áp dụng nhằm ngăn ngừa, chấm dứt và khắc phục các hành vi xâm phạm quyền của người tố cáo². Bảo vệ quyền của người tố cáo gồm: bảo vệ bằng pháp luật; bảo vệ bằng cơ chế hành chính – tổ chức; bảo vệ bằng tư pháp; bảo vệ bằng chính trị – xã hội; bảo vệ bằng truyền thông và công luận; bảo vệ bằng kinh tế – tài chính; bảo vệ bằng công nghệ thông tin và kỹ thuật số; bảo vệ thông qua hợp tác quốc tế; bảo vệ bằng văn hóa và đạo đức công vụ.

² Transparency International. (2013). *International Principles for Whistleblower Legislation*; Vandekerckhove, W. (2010). *Whistleblowing and Organizational Social Responsibility*. Ashgate.

Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI TỔ CÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Quá trình hình thành, phát triển và thực trạng hệ thống pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam.

** Quá trình hình thành, phát triển thể chế, pháp luật về bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam từ 1945 đến nay*

Qua các giai đoạn: 1945-1954; 1954-1975; 1975-1986; 1986-2013; Từ sau Hiến pháp 2013 đến nay.

Nhìn tổng thể, quá trình hình thành và phát triển pháp luật về bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam phản ánh sự vận động từ ghi nhận quyền mang tính chính trị - đạo đức, sang hiến định hóa quyền, và cuối cùng là luật hóa các cơ chế bảo vệ mang tính quyền con người.

** Khái quát hệ thống quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh việc bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam*

Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), ghi nhận quyền khiếu nại, tố cáo, đồng thời yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo cũng như nghiêm cấm trả thù người khiếu nại, tố cáo (Điều 30). Xét về mặt cách tiếp cận, có thể thấy Luật Tố cáo 2018

đã chuyển từ cách tiếp cận “quyền tố cáo + cấm trả thù” sang “quyền tố cáo + cơ chế bảo vệ”. Cách tiếp cận này có ý nghĩa quan trọng, tạo cơ sở để vận hành toàn diện, hiệu quả các biện pháp bảo vệ quyền của người tố cáo trên thực tế, phù hợp với logic phổ biến trên thế giới về cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo mà đã được nêu ở Chương 1, đó là: nhận diện rủi ro → quyết định bảo vệ → thực thi → giám sát việc bảo vệ quyền của người tố cáo.

**** Các chủ thể, phương thức và cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo theo pháp luật Việt Nam***

Tác giả đã nêu và phân tích các chủ thể bảo vệ quyền của người tố cáo: Theo Luật Tố cáo 2018, cơ quan giải quyết tố cáo (cơ quan hành chính, thanh tra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức) vừa là chủ thể thụ lý nội dung tố cáo, vừa có nghĩa vụ tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền của người tố cáo khi phát sinh nguy cơ xâm hại.

Bên cạnh các cơ quan trên, các cơ quan tham gia hoạt động tư pháp; các tổ chức chính trị – xã hội, công đoàn, báo chí cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền của người tố cáo, thông qua hoạt động giám sát và hỗ trợ.

Các phương thức bảo vệ: Luật Tố cáo 2018 quy định các phương thức bảo vệ quyền của người tố cáo bao gồm: (i) bảo mật danh tính và thông tin; (ii) bảo vệ vị trí việc làm;

(iii) bảo vệ an toàn cá nhân; (iv) hỗ trợ pháp lý trong phạm vi nhất định.

Cơ chế bảo vệ: Cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam được quy định trong nhiều văn bản pháp luật (Hiến pháp, Luật Tố cáo, Luật PCTN, BLHS, Luật Thanh tra..), tạo thành một mạng lưới liên kết khá toàn diện và chặt chẽ.

2.2. Thực trạng thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay

Tác giả đánh giá chung và phân tích làm rõ về thực trạng thực hiện pháp luật bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay như: thực trạng thực hiện pháp luật bảo mật danh tính của người tố cáo ở Việt Nam; thực trạng thực hiện pháp luật bảo vệ vị trí công tác, việc làm và điều kiện lao động người tố cáo; thực trạng thực hiện pháp luật bảo vệ an toàn thân thể, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người tố cáo và người thân trong gia đình người tố cáo; thực trạng thực hiện pháp luật xử lý hành vi trả thù, trù dập người tố cáo; thực trạng thực hiện pháp luật vai trò của báo chí, dư luận xã hội và tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ hoặc gây áp lực bảo vệ quyền của người tố cáo; thực trạng thực hiện pháp luật bảo vệ quyền của người tố cáo trong lĩnh vực tư nhân...

2.3. Đánh giá chung về thực trạng bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra

**** Đánh giá chung về khung khổ pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam***

Ưu điểm: Hệ thống quy định pháp luật hiện hành đã ghi nhận rõ nguyên tắc cấm mọi hành vi trả thù, trù dập; xác lập các nội dung bảo vệ (bảo mật danh tính; bảo vệ vị trí công tác, việc làm và điều kiện lao động; bảo vệ an toàn thân thể, danh dự, tài sản; xử lý hành vi trả thù); đồng thời phân công trách nhiệm cho các cơ quan nhà nước trong tiếp nhận, giải quyết và bảo vệ quyền của người tố cáo.

Hạn chế: Các quy định pháp luật bảo vệ quyền của người tố cáo còn phân tán và thiếu một thiết chế bảo vệ trung tâm có thẩm quyền chuyên trách. Pháp luật chưa quy định một cơ quan độc lập hoặc đầu mối thống nhất bảo vệ người tố cáo; chưa đảo gánh nặng giải trình trong các trường hợp phát sinh bất lợi cho người tố cáo sau khi tố cáo. Người tố cáo vẫn phải chứng minh mối liên hệ nhân quả giữa tố cáo và hành vi trả thù với mình, kể cả khi bất lợi xảy ra ngay sau thời điểm tố cáo. Phạm vi bảo vệ quyền của người tố cáo trong pháp luật hiện hành của Việt Nam chưa bao quát đầy đủ các dạng rủi ro với họ. Hiện tại, các hình thức trả thù tinh

vi (xã hội, tâm lý, trên không gian số..), cũng như rủi ro đối với người thân của người tố cáo, mới chỉ được ghi nhận ở mức nguyên tắc, thiếu tiêu chí nhận diện và công cụ thực thi. Hạn chế về kỹ thuật lập pháp.

Nguyên nhân của những hạn chế: cách tiếp cận của pháp luật Việt Nam vẫn chịu ảnh hưởng của tư duy quản trị hành chính truyền thống, trong đó ưu tiên ổn định tổ chức và kiểm soát rủi ro trong quản lý hơn là trao quyền và bảo đảm quyền cho cá nhân. Việc thiếu thiết chế bảo vệ độc lập người tố cáo ở Việt Nam phản ánh sự thận trọng thể chế đối với việc trao thẩm quyền can thiệp sớm vào quyết định quản lý nội bộ. Khung pháp luật của Việt Nam hiện chưa tích hợp đầy đủ cách tiếp cận dựa trên quyền con người (human rights - based approach).

**** Đánh giá chung về thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam***

Ưu điểm: Các cơ quan nhà nước ngày càng thận trọng hơn đối với yêu cầu bảo mật danh tính; một số vụ việc làm lộ thông tin người tố cáo đã được kiểm tra, kết luận và xử lý trách nhiệm hành chính. Một số công cụ bảo vệ quyền của người tố cáo đã được sử dụng, dù hiệu quả còn hạn chế.

Hạn chế: Tính phản ứng chậm; khó khăn trong nhận diện và xử lý trả thù gián tiếp và việc bảo vệ an toàn thân

thể, danh dự, nhân phẩm và tài sản của người tố cáo - đặc biệt là người thân trong gia đình – hiện là khâu yếu nhất.

Nguyên nhân của những hạn chế

Thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam chưa tương xứng với khung quy phạm đã được thiết lập. Điểm nghẽn cơ bản không nằm ở việc “thiếu quy định”, mà ở thiếu năng lực vận hành bảo vệ như một cơ chế phòng ngừa rủi ro về quyền của người tố cáo.

**** Những vấn đề đặt ra từ thực trạng bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay:*** thiếu cơ chế đảo gánh nặng giải trình trong các trường hợp bất lợi phát sinh sau tố cáo; phạm vi bảo vệ quyền của người tố cáo còn hẹp so với các rủi ro thực tế; việc bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam vẫn chủ yếu được đặt trong logic quản lý khiếu nại - tố cáo, thay vì logic bảo đảm quyền con người; cần lựa chọn hướng cải cách thể chế về bảo vệ quyền của người tố cáo.

Chương 3. QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI TỔ CÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Quan điểm tăng cường bảo vệ quyền của người tổ cáo ở Việt Nam hiện nay

- Bảo vệ quyền của người tổ cáo như một yêu cầu quan trọng, không thể thiếu của Nhà nước pháp quyền và quản trị quốc gia tốt.
- Chuyển dịch căn bản từ tiếp cận quản lý hành chính sang tiếp cận dựa trên quyền con người.
- Ưu tiên mô hình bảo vệ chủ động, phòng ngừa và quản trị rủi ro.
- Gắn bảo vệ quyền của người tổ cáo với trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực.
- Phát huy vai trò của người dân, báo chí và tổ chức xã hội trong một khuôn khổ thể chế an toàn.
- Bảo đảm tính phù hợp với bối cảnh chính trị - pháp lý và lộ trình cải cách của Việt Nam.

3.2. Giải pháp tăng cường bảo vệ quyền của người tổ cáo ở Việt Nam hiện nay

- Hoàn thiện khung pháp luật theo hướng xác lập bảo vệ quyền của người tổ cáo như một thiết chế của Nhà nước pháp quyền

- Tái thiết kế cơ chế bảo vệ theo tiếp cận dựa trên quyền con người
- Thiết lập mô hình bảo vệ chủ động, phòng ngừa và quản trị rủi ro
- Gắn bảo vệ quyền của người tố cáo với trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực
- Phát triển cơ chế bảo vệ với sự tham gia của nhiều chủ thể trong xã hội

PHẦN KẾT LUẬN

Xét tổng thể, luận án “Bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam hiện nay” đã đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra, góp phần bổ sung và phát triển cơ sở lý luận, làm rõ thực trạng pháp luật và thực tiễn, đồng thời đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền của người tố cáo ở Việt Nam. Những kết quả nghiên cứu của luận án không chỉ có giá trị học thuật, mà còn mang ý nghĩa thực tiễn trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường phòng, chống tham nhũng và bảo đảm quyền con người ở Việt Nam hiện nay. Dù vậy, do giới hạn về phạm vi và điều kiện nghiên cứu, luận án chưa có điều kiện phân tích sâu hơn một số khía cạnh chuyên biệt, như bảo vệ người tố cáo trong khu vực tư, trong bối cảnh chuyển đổi số, hoặc mối quan hệ giữa bảo vệ người tố cáo và các cơ chế bảo vệ người cung cấp thông tin, phản ánh, báo tin về vi phạm pháp luật. Đây là những hướng nghiên cứu tiếp theo có ý nghĩa, cần được tiếp tục làm rõ trong các công trình nghiên cứu sau này.